

ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỔ TRỢ BẢO HIỂM TỬ VONG VÀ THƯƠNG TẬT DO TAI NẠN NÂNG CAO - KHẤU TRỪ PHÍ BẢO HIỂM RỦI RO

(Được phê chuẩn theo Công văn số 617/BTC-QLBH ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Bộ Tài Chính)

QUY ĐỊNH CHUNG

1. Điều khoản sản phẩm bảo hiểm bổ trợ Bảo Hiểm Tử Vong và Thương Tật Do Tai Nạn Nâng Cao – Khấu Trừ Phí Bảo Hiểm Rủi Ro này (“Sản Phẩm Bổ Trợ”) được đính kèm theo hợp đồng bảo hiểm của sản phẩm chính (“Hợp Đồng”) và là một phần của Hợp Đồng.
2. Trong phạm vi của điều khoản Sản Phẩm Bổ Trợ, khi đề cập đến Người Được Bảo Hiểm có nghĩa là Người Được Bảo Hiểm của riêng Sản Phẩm Bổ Trợ này.
3. Trừ trường hợp được quy định một cách cụ thể hoặc được giải thích riêng tại điều khoản Sản Phẩm Bổ Trợ:
 - Tất cả các thuật ngữ viết hoa được sử dụng tại đây sẽ có cùng ý nghĩa với các thuật ngữ viết hoa được sử dụng và/hoặc định nghĩa trong Hợp Đồng;
 - Các quy định của Hợp Đồng sẽ được áp dụng đối với Sản Phẩm Bổ Trợ, ngoại trừ các quy định về quyền lợi bảo hiểm và các quy định khác được áp dụng riêng đối với sản phẩm bảo hiểm chính. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa các quy định của điều khoản Sản Phẩm Bổ Trợ và quy định của Hợp Đồng về cùng một vấn đề, các quy định của điều khoản Sản Phẩm Bổ Trợ sẽ áp dụng.
4. Trong trường hợp pháp luật Việt Nam có quy định riêng về các khái niệm, thuật ngữ y học hoặc các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị thì các quy định của pháp luật sẽ được áp dụng.
5. Điều khoản Sản Phẩm Bổ Trợ này bao gồm:
 - Chương 1 – Quyền lợi bảo hiểm và giải quyết quyền lợi bảo hiểm
 - Chương 2 – Quyền và nghĩa vụ của Bên Mua Bảo Hiểm
 - Chương 3 – Hiệu lực của Sản Phẩm Bổ Trợ
 - Chương 4 – Định nghĩa

CHƯƠNG I ▸ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM VÀ GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

ĐIỀU 1 ▸ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Trong thời gian hiệu lực của Sản Phẩm Bảo Trợ này, Manulife chi trả các quyền lợi bảo hiểm sau:

1.1 Quyền lợi bảo hiểm thương tật

Manulife chi trả quyền lợi bảo hiểm theo bảng dưới đây nếu Người Được Bảo Hiểm bị thương tật do Tai Nạn:

Tình trạng thương tật	Tỷ lệ chi trả (% Số Tiền Bảo Hiểm)	Mức chi trả tối đa (triệu đồng)
Hai tay hoặc hai chân hoặc hai mắt	100%	Không áp dụng
Một tay và một chân	100%	Không áp dụng
Một tay và một mắt	100%	Không áp dụng
Một chân và một mắt	100%	Không áp dụng
Một chân hoặc một tay hoặc một mắt	50%	Không áp dụng
Hai tai	50%	Không áp dụng
Một tai	10%	100
Tiếng nói	50%	Không áp dụng
Mỗi ngón tay cái	20%	200
Mỗi ngón tay trỏ	10%	100
Mỗi ngón tay giữa	6%	60
Mỗi ngón tay áp út	5%	50
Mỗi ngón tay út	4%	40
10 ngón chân	30%	300
05 ngón chân trên cùng 01 bàn chân	15%	150
Mỗi ngón chân cái	5%	50

Lưu ý:

- Mức chi trả tối đa:** áp dụng cho mỗi lần chi trả quyền lợi đối với mỗi tình trạng thương tật và đối với tất cả các hợp đồng bảo hiểm của cùng Người Được Bảo Hiểm.
- Nếu cùng một Tai Nạn gây ra từ hai tình trạng thương tật trở lên, Manulife chi trả tổng số tiền cho các tình trạng thương tật (có xem xét mức chi trả tối đa).

1.2 Quyền lợi bảo hiểm tổn thương nội tạng

Manulife chi trả 15% Số Tiền Bảo Hiểm, tối đa 150.000.000 đồng, nếu Người Được Bảo Hiểm bị tổn thương nội tạng do Tai Nạn và phải trải qua phẫu thuật ở vùng bụng hoặc ngực.

1.3 Quyền lợi bảo hiểm tổn thương xương

Manulife chi trả quyền lợi bảo hiểm theo bảng dưới đây nếu Người Được Bảo Hiểm bị tổn thương xương do Tai Nạn:

Tình trạng tổn thương	Tỷ lệ chi trả (% Số Tiền Bảo Hiểm)	Mức chi trả tối đa (triệu đồng)
Nứt hoặc vỡ xương sọ (trừ phẫu thuật đầu)	30%	300
Gãy xương hàm dưới	15%	150
Gãy xương hàm trên	10%	100
Gãy xương mặt	5%	50
Gãy một: cổ tay, cổ chân, mắt cá chân, cánh tay trên và cánh tay dưới	5%	50
Gãy xương ức	15%	150
Gãy mỗi xương sườn	5%	50
Gãy cột sống	12%	120
Gãy xương chậu	50%	500
Gãy xương cụt	10%	100
Gãy một hoặc hai xương đùi	30%	300
Vỡ một hoặc hai xương bánh chè	15%	150

Lưu ý:

- Mức chi trả tối đa:** áp dụng cho mỗi lần chi trả quyền lợi đối với mỗi tình trạng tổn thương và đối với tất cả các hợp đồng bảo hiểm của cùng Người Được Bảo Hiểm.
- Manulife chi trả cho cùng một tình trạng tổn thương gây ra bởi 02 (hai) Tai Nạn nếu 02 (hai) Tai Nạn xảy ra cách nhau tối thiểu 12 (mười hai) tháng.
- Nếu cùng một Tai Nạn gây ra 02 (hai) tình trạng tổn thương trở lên, Manulife chi trả tổng số tiền cho các tình trạng tổn thương này (có xem xét mức chi trả tối đa).

1.4 Quyền lợi bảo hiểm bỏng nghiêm trọng

Manulife chi trả quyền lợi theo bảng dưới đây nếu Người Được Bảo Hiểm bị bỏng do Tai Nạn:

Tình trạng bỏng	Tỷ lệ chi trả (% Số Tiền Bảo Hiểm)
Bỏng cấp độ ba \geq 20% diện tích bề mặt da	100%
Bỏng cấp độ ba \geq 15% diện tích bề mặt da	75%
Bỏng cấp độ hai \geq 20% diện tích bề mặt da	50%
Bỏng cấp độ hai \geq 10% diện tích bề mặt da	25%

Điều kiện chi trả: Người Được Bảo Hiểm phải được điều trị bỏng tại Bệnh Viện.

1.5 Quyền lợi bảo hiểm tử vong

Manulife chi trả quyền lợi theo bảng dưới đây nếu Người Được Bảo Hiểm bị tử vong do Tai Nạn:

Loại Tai Nạn	Tỷ lệ chi trả (% Số Tiền Bảo Hiểm)
a) Tai Nạn máy bay: Khi Người Được Bảo Hiểm đang là hành khách có mua vé trên một chuyến bay thương mại.	300%
b) Tai Nạn giao thông hoặc Tai Nạn Thang Máy hoặc hỏa hoạn (nhưng không thuộc trường hợp (a)): • Khi Người Được Bảo Hiểm đang là hành khách có mua vé trên Phương Tiện Giao Thông Công Cộng; hoặc • Khi Người Được Bảo Hiểm đang di chuyển bằng Thang Máy (ngoại trừ những người đang làm nhiệm vụ sửa chữa/bảo trì Thang Máy); hoặc • Khi Người Được Bảo Hiểm bị tử vong do hậu quả trực tiếp của hỏa hoạn xảy ra tại các Tòa Nhà Công Cộng.	200%
c) Tai Nạn không thuộc trường hợp (a) hoặc (b).	100%

Lưu ý:

- Trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm tử vong, Manulife sẽ trừ đi tổng số tiền đã được chi trả cho các quyền lợi bảo hiểm phát sinh trước đó (nếu có).

1.6 Mức điều chỉnh đối với trẻ em

Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm là trẻ em dưới 04 Tuổi, Số Tiền Bảo Hiểm nêu tại Điều 1.1 đến Điều 1.5 sẽ được điều chỉnh tương ứng theo bảng dưới đây:

Tuổi (*)	Dưới 01 Tuổi	Từ 01 Tuổi đến dưới 02 Tuổi	Từ 02 Tuổi đến dưới 03 Tuổi	Từ 03 Tuổi đến dưới 04 Tuổi
Tỉ lệ điều chỉnh	20%	40%	60%	80%

(*) Tuổi của Người Được Bảo Hiểm được xác định tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm.

1.7 Giới hạn chi trả

Ngoại trừ trường hợp được nêu tại Điều 1.5 a) hoặc 1.5 b), tổng số tiền Manulife chi trả cho một hoặc tất cả các quyền lợi bảo hiểm từ Điều 1.1 đến Điều 1.5 sẽ không vượt quá 100% Số Tiền Bảo Hiểm

ĐIỀU 2 ▸ QUYỀN LỢI ĐẶC BIỆT DUY TRÌ SẢN PHẨM BỔ TRỢ

2.1 Quyền lợi đặc biệt duy trì Sản Phẩm Bổ Trợ

Quyền lợi đặc biệt duy trì Sản Phẩm Bổ Trợ sẽ được xác định bằng tỷ lệ phần trăm của trung bình Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ quy năm đã đóng trong thời hạn xem xét như sau:

Thời điểm chi trả	Tỷ lệ (%)	Thời hạn xem xét
Tại Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng liền sau khi Sản Phẩm Bổ Trợ được phát hành 10 năm	50%	10 năm Hợp Đồng liền sau khi Sản Phẩm Bổ Trợ được phát hành.
Tại Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng liền sau khi Sản Phẩm Bổ Trợ được phát hành 20 năm	300%	15 năm Hợp Đồng liền sau khi Sản Phẩm Bổ Trợ được phát hành.

Quyền lợi này sẽ được chi trả vào tài khoản cơ bản của Hợp Đồng.

2.2 Điều kiện chi trả quyền lợi đặc biệt duy trì Sản Phẩm Bổ Trợ

Công Ty chi trả quyền lợi đặc biệt duy trì Sản Phẩm Bổ Trợ nếu trong suốt thời hạn xem xét Sản Phẩm Bổ Trợ thỏa toàn bộ các điều kiện sau:

- Sản Phẩm Bổ Trợ chưa từng bị mất hiệu lực; và
- Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ được đóng đầy đủ và đều đặn qua các kỳ đóng phí; và
- Không có giao dịch rút giá trị Tài Khoản Cơ Bản Hợp Đồng (kể cả trường hợp rút để đóng phí bảo hiểm).

ĐIỀU 3 ▸ GIỚI HẠN PHẠM VI BẢO HIỂM

Manulife sẽ không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào được quy định tại Điều 1 nếu bất kỳ sự kiện bảo hiểm nêu tại điều này có liên quan đến một trong các trường hợp sau đây:

- 3.1** Tự tử hoặc có hành vi tự tử hoặc bất kỳ trường hợp nào tự ý gây ra tổn thương, cho dù Người Được Bảo Hiểm có bị mất trí hay không; hoặc
- 3.2** Các hành vi phạm tội, ngoại trừ hành vi vô ý, của Người Được Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm hoặc của Người Thụ Hưởng; hoặc
- 3.3** Do Người Được Bảo Hiểm tự ý sử dụng bất kỳ loại thuốc kích thích, ma túy, chất gây nghiện, chất độc hoặc thuốc không theo chỉ định của Bác Sĩ; hoặc
- 3.4** Chiến tranh (dù là được tuyên bố hay không); bạo loạn, ấu dả, khởi nghĩa, bạo động dân sự, biểu tình, đình công hay khủng bố; hay Người Được Bảo Hiểm tham gia lực lượng vũ trang như là một người lính, cảnh sát, các tình nguyện viên, lực lượng dân phòng trong chiến đấu hoặc trấn áp tội phạm; hoặc
- 3.5** Tham gia đánh nhau, ấu dả, bạo loạn, khởi nghĩa, bạo động dân sự, biểu tình, đình công hay khủng bố; hoặc
- 3.6** Người Được Bảo Hiểm bị Tai Nạn hàng không nhưng không phải là hành khách có mua vé trên chuyến bay thương mại đó; hoặc
- 3.7** Bất kỳ tổn thương nào của Người Được Bảo Hiểm xảy ra khi cố tình cản trở hoặc chống lại việc truy bắt của người thi hành pháp luật hoặc do hậu quả trực tiếp của các hành vi chạy xe quá tốc độ hoặc uống rượu bia vượt quá mức quy định khi tham gia giao thông theo quy định của pháp luật về giao thông hiện hành; hoặc

3.8 Tham gia các hoạt động thể thao chuyên nghiệp hoặc các hoạt động có tính chất nguy hiểm như nhảy dù, leo núi, săn bắn, đua xe, đua ngựa, lặn có bình khí nén.

ĐIỀU 4 ▸ GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

- 4.1** Người nhận quyền lợi bảo hiểm:
Ngoại trừ có sự thỏa thuận khác giữa Bên Mua Bảo Hiểm và Manulife,
 - a) Các quyền lợi bảo hiểm nêu tại Điều 1.1, 1.2, 1.3 và 1.4 sẽ được Manulife chi trả cho:
 - (i) Bên Mua Bảo Hiểm nếu Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân; hoặc
 - (ii) Người Được Bảo Hiểm của Hợp Đồng trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức.
 - b) Quyền lợi bảo hiểm quy định tại Điều 1.5 sẽ được Manulife chi trả cho:
 - (i) Người Thụ Hưởng nếu Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm Bổ Trợ cũng là Người Được Bảo Hiểm của Hợp Đồng, hoặc
 - (ii) Bên Mua Bảo Hiểm (nếu Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân), hoặc Người Được Bảo Hiểm của Hợp Đồng (trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức) nếu Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm Bổ Trợ không đồng thời là Người Được Bảo Hiểm của Hợp Đồng.
- 4.2** Thời hạn nộp đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tối đa là 01 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Thời gian 01 năm này không bao gồm thời gian trì hoãn do các trở ngại khách quan và sự kiện bất khả kháng.
- 4.3** Bộ chứng từ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo Sản Phẩm Bổ Trợ bao gồm:

Các loại chứng từ	Quyền lợi bảo hiểm tử vong	Các quyền lợi bảo hiểm khác
Đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm và Giấy ủy quyền được lập theo mẫu của Manulife;	X	X
Trích lục khai tử (Bản sao có chứng thực sao y bản chính của các cơ quan có thẩm quyền);	X	

Giấy chứng nhận phẫu thuật (trong trường hợp yêu cầu quyền lợi bảo hiểm tổn thương nội tạng nêu tại Điều 1.2;		X
Hồ sơ y tế, bản sao bệnh án có xác nhận của cơ sở y tế điều trị, giấy ra viện, kết quả xét nghiệm, kết quả chẩn đoán hình ảnh, giấy chứng nhận thương tích, kết quả giám định y khoa, bảng kê chi tiết viện phí, hóa đơn, đơn thuốc (nếu có) liên quan đến sự kiện bảo hiểm;	X	X
Hồ sơ Tai Nạn: biên bản tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kết luận điều tra do Công an cấp quận/huyện trở lên lập (nếu có);	X	X
Các bằng chứng cho thấy có sự hiện diện của Người Được Bảo Hiểm trên các chuyến bay thương mại hoặc các Phương Tiện Giao Thông Công Cộng hoặc Tòa Nhà Công Cộng;	X	X
Giấy tờ chứng minh quyền nhận quyền lợi bảo hiểm như văn bản ủy quyền, văn bản phân chia di sản thừa kế, di chúc hoặc các giấy tờ xác nhận hợp pháp khác; và chứng minh nhân dân/ giấy tờ nhân thân của người có quyền nhận quyền lợi bảo hiểm.	X	

ĐIỀU 5 › GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG

Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng được tăng sau khi Phí Bảo Hiểm Bồi Trợ được phân bổ và giảm sau khi trừ phí bảo hiểm rủi ro của Sản Phẩm Bồi Trợ.

CHƯƠNG II › QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

ĐIỀU 6 › THAY ĐỔI SỐ TIỀN BẢO HIỂM

6.1 Trong thời gian Sản Phẩm Bồi Trợ có hiệu lực và bắt đầu từ Năm Hợp Đồng thứ 02, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Tuân thủ theo quy định về Số Tiền Bảo Hiểm và Phí Bảo Hiểm Cơ Bản/Phí Bảo Hiểm Bồi Trợ tối thiểu và tối đa của sản phẩm được quy định tại Quy Trình Nghiệp Vụ; và
- Đóng đầy đủ các khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn; và
- Người Được Bảo Hiểm đáp ứng các điều kiện về thẩm định của Manulife.

6.2 Nếu Manulife đồng ý, việc thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm sẽ được ghi nhận tại Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng. Phí bảo hiểm, các quyền lợi và/hoặc các điều kiện khác liên quan đến Sản Phẩm Bồi Trợ (nếu có) sẽ được Manulife điều chỉnh phù hợp với Số Tiền Bảo Hiểm mới và Tuổi của Người Được Bảo Hiểm tại thời điểm việc thay đổi có hiệu lực.

ĐIỀU 7 › HỦY BỎ SẢN PHẨM BỒI TRỢ

Trong thời gian Sản Phẩm Bồi Trợ có hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu hủy bỏ Sản Phẩm Bồi Trợ của tất cả hoặc từng Người Được Bảo Hiểm. Việc hủy bỏ Sản Phẩm Bồi Trợ có hiệu lực vào ngày được nêu trên Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng do Manulife phát hành.

ĐIỀU 8 › CÁC KHOẢN PHÍ VÀ ĐỊNH KỲ ĐÓNG PHÍ

Các khoản phí được nêu dưới đây của Sản Phẩm Bồi Trợ cần phải được đóng đầy đủ và đúng hạn. Sản Phẩm Bồi Trợ này sẽ có cùng định kỳ đóng phí với Hợp Đồng.

8.1 Phí Bảo Hiểm Bồi Trợ

Phí Bảo Hiểm Bồi Trợ là khoản phí mà Bên Mua Bảo Hiểm phải đóng cho Manulife để duy trì hiệu lực Sản Phẩm Bồi Trợ theo định kỳ đóng phí và phương thức đóng phí được các bên thỏa thuận. Phí Bảo Hiểm Bồi Trợ được thể hiện trong Trang Hợp Đồng hay Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

Thời hạn đóng phí bắt buộc của Sản Phẩm Bồi Trợ này là 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên. Sau đó, Bên Mua Bảo

Hiểm có thể chủ động lựa chọn thời hạn đóng phí.

8.2 Phí Ban Đầu Của Sản Phẩm Bồi Trợ

Phí Bảo Hiểm Bồi Trợ được phân bổ vào Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sau khi trừ phí ban đầu của Sản Phẩm Bồi Trợ được tính theo tỷ lệ % như bảng sau:

Năm Phí Bảo Hiểm của Sản Phẩm Bồi Trợ	1	2	3	4+
Phí ban đầu (% Phí Bảo Hiểm Bồi Trợ)	65%	50%	35%	2%

8.3 Phí Bảo Hiểm Rủi Ro Của Sản Phẩm Bồi Trợ

Phí bảo hiểm rủi ro của Sản Phẩm Bồi Trợ được khấu trừ vào mỗi Ngày Kỳ Niệm Tháng từ Năm Hợp Đồng thứ 02 và sẽ được ưu tiên khấu trừ từ giá trị Tài Khoản Cơ Bản của Hợp Đồng trước, sau đó đến giá trị Tài Khoản Đóng Thêm của Hợp Đồng (nếu có).

Phí bảo hiểm rủi ro của Sản Phẩm Bồi Trợ được xác định theo tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp của Người Được Bảo Hiểm. Phí bảo hiểm rủi ro của Sản Phẩm Bồi Trợ có thể thay đổi nếu được Bộ Tài Chính chấp thuận. Trong trường hợp này, Manulife sẽ gửi thông báo bằng văn bản cho Bên Mua Bảo Hiểm 03 tháng trước khi áp dụng.

8.4 Phí Hủy Bỏ Hợp Đồng Trước Hạn

Trong trường hợp Hợp Đồng có đính kèm Sản Phẩm Bồi Trợ và bị hủy bỏ trước hạn, Phí Hủy Bỏ Hợp Đồng Trước Hạn sẽ được tính thêm đối với Sản Phẩm Bồi Trợ. Phần phí tính thêm này bằng Phí Bảo Hiểm Bồi Trợ quy năm hiện tại nhân với tỷ lệ tính Phí Hủy Bỏ Hợp Đồng Trước Hạn của Hợp Đồng.

CHƯƠNG III ▸ HIỆU LỰC CỦA SẢN PHẨM BỒI TRỢ

ĐIỀU 9 ▸ THỜI GIAN GIA HẠN ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM

Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm là 60 ngày kể từ ngày xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- Trong 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên, Phí Bảo Hiểm Định Kỳ không được đóng đủ vào Ngày Đến Hạn Đóng Phí; hoặc
- Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sau khi trừ Nợ (nếu có) không đủ để thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng.

Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Sản Phẩm Bồi Trợ vẫn có hiệu lực.

ĐIỀU 10 ▸ MẤT HIỆU LỰC VÀ KHÔI PHỤC SẢN PHẨM BỒI TRỢ

10.1 Sản Phẩm Bồi Trợ sẽ bị mất hiệu lực ngay khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

- Sau khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm nêu tại Điều 9 mà:
 - Bên Mua Bảo Hiểm không đóng đủ Phí Bảo Hiểm Sản Phẩm Bồi Trợ của 03 Năm Hợp Đồng đầu tiên; hoặc
 - Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sau khi trừ Nợ (nếu có) không đủ để thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng từ Năm Hợp Đồng thứ 04 trở đi.
- Hợp Đồng bị mất hiệu lực.

10.2 Việc khôi phục hiệu lực của Sản Phẩm Bồi Trợ sẽ được áp dụng một cách tương ứng theo quy định của Hợp Đồng. Sản Phẩm Bồi Trợ bị chấm dứt hiệu lực theo yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm sẽ không được khôi phục.

ĐIỀU 11 ▸ CHẤM DỨT SẢN PHẨM BỒI TRỢ

11.1 Sản Phẩm Bồi Trợ này sẽ chấm dứt đối với tất cả hoặc từng Người Được Bảo Hiểm ngay khi có bất kỳ sự kiện nào dưới đây xảy ra:

- Tổng các khoản chi trả của một hoặc các quyền lợi bảo hiểm quy định tại Điều 1.1, 1.2, 1.3 và 1.4 bằng 100% Số Tiền Bảo Hiểm, hoặc quyền lợi bảo hiểm tử vong tại Điều 1.5 đã được chi trả, tùy theo điều kiện nào đến trước; hoặc
- Sản Phẩm Bồi Trợ mất hiệu lực theo Điều 10 và không được khôi phục trong vòng 02 năm kể từ ngày mất hiệu lực, hoặc
- Sản Phẩm Bồi Trợ bị hủy bỏ theo Điều 7; hoặc
- Khi Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm của Hợp Đồng và/hoặc Sản Phẩm Bồi Trợ vi phạm nghĩa vụ kê khai trung thực/cung cấp thông tin, hoặc kê khai sai Tuổi và Tuổi thực của Người Được Bảo Hiểm không nằm trong nhóm tuổi có thể được bảo hiểm; hoặc
- Kết thúc Thời Hạn Sản Phẩm Bồi Trợ; hoặc
- Người Được Bảo Hiểm của Sản Phẩm Bồi Trợ tử vong.
- Hợp Đồng đáo hạn, hoặc chấm dứt hiệu lực.

11.2 Trong trường hợp có nhiều Người Được Bảo Hiểm, Sản Phẩm Bồi Trợ sẽ chỉ chấm dứt hiệu lực với Người Được Bảo Hiểm tương ứng và không ảnh hưởng đến những Người Được Bảo Hiểm còn lại.

CHƯƠNG IV ▶ ĐỊNH NGHĨA

Manulife: là Công ty TNHH Manulife (Việt Nam), công ty bảo hiểm nhân thọ được Bộ Tài Chính cấp phép thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.

Ngày Hiệu Lực: là ngày mà Sản Phẩm Bảo Trợ bắt đầu có hiệu lực và được ghi nhận tại Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

Ngày Cấp Sản Phẩm Bảo Trợ: là ngày mà Sản Phẩm Bảo Trợ được Manulife chấp thuận và được ghi nhận tại Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

Người Được Bảo Hiểm: là người mà tính mạng và/hoặc sức khỏe của người đó là đối tượng được bảo hiểm theo quy định của Sản Phẩm Bảo Trợ này.

Tùy thuộc vào yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm và sự chấp thuận của Manulife, Người Được Bảo Hiểm phải đáp ứng toàn bộ các điều kiện sau vào Ngày Hiệu Lực của Sản Phẩm Bảo Trợ:

- (i) còn sống và có mối quan hệ được bảo hiểm với Bên Mua Bảo Hiểm; và
- (ii) đang cư trú và hiện diện tại Việt Nam vào thời điểm yêu cầu bảo hiểm; và
- (iii) trong độ Tuổi từ 01 tháng Tuổi đến 65 Tuổi; và
- (iv) có đầy đủ năng lực hành vi dân sự (chỉ áp dụng đối với Người Được Bảo Hiểm từ đủ 18 tuổi trở lên).

Tuổi: là tuổi của Người Được Bảo Hiểm tính theo ngày sinh nhật gần nhất trước: (i) Ngày Hiệu Lực, hoặc (ii) Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng trong các Năm Hợp Đồng tiếp theo.

Số Tiền Bảo Hiểm: là mệnh giá của Sản Phẩm Bảo Trợ do Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu và được Manulife chấp nhận bảo hiểm. Số Tiền Bảo Hiểm được thể hiện cụ thể trong Trang Hợp Đồng hoặc (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có). Số Tiền Bảo Hiểm dùng làm căn cứ chi trả quyền lợi bảo hiểm được xác định tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, trừ trường hợp có quy định khác đi trong điều khoản Sản Phẩm Bảo Trợ.

Thời Hạn Sản Phẩm Bảo Trợ: Là khoảng thời gian tính từ ngày hiệu lực đến khi Người Được Bảo Hiểm đạt 70 tuổi hoặc khi thời hạn bảo hiểm của sản phẩm chính kết thúc, tùy theo sự kiện nào đến trước. Thời hạn bảo hiểm sẽ được nêu cụ thể tại trang hợp đồng hoặc thay đổi hợp đồng (nếu có).

Tai Nạn: nghĩa là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện liên tục, khách quan xảy ra do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài lên cơ thể của Người Được Bảo Hiểm và gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người Được Bảo Hiểm. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người Được Bảo Hiểm trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện hoặc chuỗi sự kiện đó.

Phương Tiện Giao Thông Công Cộng: là các phương tiện vận chuyển theo lịch trình thường xuyên, theo những tuyến đường đã được xác lập và dành cho các hành khách có mua vé, như: xe buýt, ô tô chở khách tuyến cố định, tàu hỏa, tàu thủy chở khách, phà chở khách, tàu điện và được vận hành bởi các đơn vị được cấp giấy phép kinh doanh vận tải hành khách hợp pháp.

Phương Tiện Giao Thông Công Cộng không bao gồm taxi, máy bay tư nhân các loại, xe thuê, hoặc bất kỳ phương tiện thuê nào sử dụng cho mục đích đi lại cá nhân.

Thang Máy: nghĩa là thang máy được sử dụng cho mục đích vận chuyển hành khách, không bao gồm thang máy hoạt động trong hầm mỏ hay tại các công trình xây dựng hoặc nhà riêng.

Tòa Nhà Công Cộng: bao gồm nhà hát, rạp chiếu phim, trường học, trung tâm y tế, bệnh viện, sân vận động, nhà thi đấu, các trung tâm thể thao, và trung tâm thương mại.

Tình Trạng Thương Tật: nghĩa là bất kỳ tình trạng nào được liệt kê dưới đây xảy ra đối với Người Được Bảo Hiểm do hậu quả của Tai Nạn:

- a) Đối với tay/chân: tay/chân bị mất hoàn toàn hoặc liệt hoàn toàn và vĩnh viễn. Mất hoàn toàn và vĩnh viễn đối với tay được hiểu là tình trạng cụt hoàn toàn từ cổ tay trở lên, hoặc mất hoàn toàn và vĩnh viễn đối với chân được hiểu là tình trạng cụt hoàn toàn từ mắt cá chân trở lên;
- b) Đối với mắt hoặc tai: mất hoàn toàn và vĩnh viễn chức năng của thị lực hoặc thính lực;
- c) Đối với ngón chân hoặc ngón tay: bị cụt hoàn toàn tất cả các đốt của ngón;

Đối với tiếng nói: mất hoàn toàn và vĩnh viễn tiếng nói, dẫn đến không nói được nên phải giao tiếp bằng chữ viết hoặc hình.

Bệnh Viện: là (i) cơ sở y tế có chữ "bệnh viện" trong tên gọi và trên con dấu chính thức hoặc trung tâm y tế cấp quận/huyện trở lên, (ii) được thành lập và được cấp giấy phép hoạt động hợp pháp và (iii) thực hiện điều trị theo phương pháp tây y để chăm sóc và điều trị cho những người bị bệnh hoặc bị thương tật, và có đủ các thiết bị chuyên môn để tiến hành việc chẩn đoán, có y tá chăm sóc 24/24 và có Bác Sĩ trực thường xuyên.

Các cơ sở sau đây không được xem là Bệnh Viện:

- a) Nhà an dưỡng, nhà dưỡng lão; và
- b) Nơi chữa trị dành cho những người nghiện rượu, nghiện ma túy hoặc người bị bệnh tâm thần; và
- c) Nơi điều trị bệnh phong; và

Phòng khám, bao gồm cả phòng khám trực thuộc Bệnh Viện và/hoặc trực thuộc trung tâm y tế các cấp.

Bệnh Có Sẵn: nghĩa là tình trạng bệnh tật hoặc tổn thương của Người Được Bảo Hiểm đã được Bác Sĩ kiểm tra, chẩn đoán hay điều trị trước Ngày Hiệu Lực hoặc ngày khôi phục hiệu lực Sản Phẩm Bổ Trợ gần nhất. Hồ sơ y tế, tình trạng tiền sử bệnh được lưu giữ tại các cơ sở y tế được thành lập hợp pháp hoặc các thông tin do Người Được Bảo Hiểm tự kê khai được xem là bằng chứng đầy đủ và hợp pháp về Bệnh Có Sẵn.

Bác Sĩ: là người có bằng cấp chuyên môn y khoa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoặc thừa nhận được thực hành nghề y hợp pháp trong phạm vi giấy phép theo pháp luật của nước sở tại nơi Người Được Bảo Hiểm tiến hành việc khám và điều trị. Bác Sĩ điều trị hoặc Bác Sĩ ký tên trên hồ sơ y tế không được đồng thời là Bên Mua Bảo Hiểm, Người Được Bảo Hiểm, Người Thụ Hưởng, thành viên trực hệ hoặc có quan hệ hôn nhân trong gia đình của Người Được Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm, Người Thụ Hưởng hoặc đại lý bảo hiểm của Hợp Đồng, trừ trường hợp có sự phân công/văn bản của cấp có thẩm quyền.